

DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Hạn chế mua mới, đặc biệt là các mã đã tăng nóng hoặc đang tiệm cận vùng đỉnh ngắn hạn. Ưu tiên cơ cấu sang nhóm cổ phiếu có nền tích lũy tốt, chưa tăng nhiều.
BÁN	Bán giảm tỷ trọng với các mã đã tăng nóng, đặc biệt nếu có dấu hiệu suy yếu về giá và khối lượng. Tỷ trọng cổ phiếu nên duy trì ở mức trung bình (50–60%) và sẵn sàng hạ xuống nếu VN-Index mất hỗ trợ ngắn hạn.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

CTG	MUA
	↑ 11,02%
	VND42.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên ngày thứ Năm (5/6), khi cổ phiếu hãng xe điện Tesla sụt giảm mạnh.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index điều chỉnh phiên thứ hai liên tiếp kèm theo thanh khoản suy giảm, cho thấy dòng tiền đang tỏ ra thận trọng khi chỉ số tiệm cận vùng kháng cự mạnh 1.345–1.350 điểm. Áp lực chốt lời ngắn hạn tiếp tục hiện diện, đặc biệt tại các cổ phiếu đã tăng nóng, trong khi lực cầu mới chưa đủ mạnh để tạo sự bứt phá rõ ràng. Về kỹ thuật, chỉ số vẫn tạm giữ được vùng hỗ trợ gần quanh 1.335 điểm, nhưng nếu thủng mốc này nhịp điều chỉnh có thể mở rộng về vùng 1.315–1.320 điểm. Nhà đầu tư hạn chế mua mới, đặc biệt là các mã đã tăng nóng hoặc đang tiệm cận vùng đỉnh ngắn hạn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.319,74	-0,25	-0,53
S&P 500	5.939,30	-0,53	0,98
Nasdaq	19.298,45	-0,83	-0,06
VIX	18,48	4,94	6,51
DAX	24.323,58	0,19	22,17
FTSE 100	8.811,04	0,11	7,81
CAC40	7.790,27	-0,18	5,55
Hang Seng	23.941,57	0,14	19,35

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	65,18	BUY	
MACD (12,26)	22,09	BUY	
ADX (14)	15,13	BUY	
SMA5	1.340,80	BUY	
SMA20	1.319,56	BUY	
SMA50	1.273,20	BUY	
SMA100	1.278,26	BUY	
SMA200	1.270,53	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên thứ Năm (5/6), khi cổ phiếu hãng xe điện Tesla sụt giảm mạnh và nhà đầu tư thận trọng trước khi đón nhận dữ liệu quan trọng về thị trường lao động. Giá dầu thô tăng vì cuộc điện đàm giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình làm dấy lên hy vọng mới về đàm phán thương mại giữa hai nước.
- Thông tin tại họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 5/2025, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn cho biết, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5 tăng 9,4% so với cùng kỳ 2024; 5 tháng tăng 8,8%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,8%. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 5 đạt 49,8 điểm, phục hồi tích cực so với tháng 4. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5 tăng 10,2%, 5 tháng tăng 9,7%. Xuất khẩu tháng 5 tiếp tục tăng trưởng tích cực, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái, 5 tháng tăng 14%; xuất siêu ước đạt 4,67 tỷ USD.
- **SIP:** CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG vừa công bố thông báo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 15%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 15 cổ phiếu mới. Thời gian phát hành dự kiến trong quý 2 và 3/2025, thời gian chốt quyền dự kiến trong tháng 7/2025.
- **PLX:** Ngày 11/6 tới đây, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 12%. Với 1,27 tỷ cổ phiếu lưu hành, Petrolimex dự chi khoảng 1.500 tỷ cho đợt cổ tức này. Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 24/6.
- **GMD:** Công ty cổ phần Gemadept sẽ tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 24/6 tới đây. Theo tài liệu họp, HĐQT sẽ trình cổ đông phương án mua lại tối đa 21 triệu cổ phiếu, chiếm 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Qua đó, giảm vốn điều lệ từ 4.202 tỷ đồng xuống 3.992 tỷ đồng.
- **PVS:** Theo thông tin báo cáo về hoạt động SXKD, 5 tháng đầu năm 2025, kết quả Doanh thu hợp nhất của toàn hệ thống PTSC thực hiện đến hết tháng 5/2025 ước tính đạt hơn 10 ngàn tỷ đồng, tương đương 45% kế hoạch năm 2025. LNTT 5 tháng đầu năm ước tính hơn 600 tỷ đồng, đạt 61,4% kế hoạch năm.
- **REE:** Ngày 12/6 tới đây, Cơ điện lạnh sẽ chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%, tương ứng phát hành thêm 70,65 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Sau phát hành, vốn điều lệ của REE sẽ tăng từ hơn 4.700 tỷ lên 5.400 tỷ đồng.
- **KDC:** Sáng ngày 5/6/2025, CTCP Tập đoàn KIDO đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, thông qua mục tiêu doanh thu thuần 13.000 tỷ tăng 56% và lợi nhuận trước thuế 800 tỷ đồng tăng 662% so với thực hiện năm 2024.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.363,06	0,31	28,14
Dầu WTI	63,23	-0,22	-11,84
Dầu Brent	65,23	-0,17	-12,61
Than	105,00	0,53	-16,17
Đồng	9.739,50	1,23	11,08
Quặng sắt	93,80	-2,35	-10,52
Thép	443,00	-0,45	-6,89

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	98,695	-0,05	-9,03
USD/JPY	143,73	-0,14	9,37
USD/CNY	7,1817	-0,06	1,64
EUR/USD	1,1446	0,01	10,55
GBP/USD	1,3578	0,06	8,49

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SHB	459,87	13.700	-0,72
VIX	704,58	13.850	-1,77
HPG	485,59	25.750	-0,77
SSI	593,11	23.950	-1,03
MWG	330,18	61.700	0,65

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	470.424,51	56.300	-0,53
VIC	374.718,83	98.000	-0,10
VHM	315.449,24	76.800	-0,39
BID	249.258,35	35.500	-0,70
TCB	219.716,89	31.100	-0,80

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

CTG

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	38.550
Giá mục tiêu	42.800
Tiềm năng tăng giá	11,02%
Vùng giải ngân	37.500–38.500
Ngưỡng cắt lỗ	<36.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Theo BCTC hợp nhất quý I/2025 vừa được công bố, nguồn thu nhập lãi thuần – mảng kinh doanh cốt lõi của VietinBank – đạt hơn 15.475 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ. Trong quý, VietinBank đã trích 8.111 tỷ đồng cho chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ. Sau khi trừ chi phí dự phòng, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng đạt 6.823 tỷ đồng, tăng 10%.
- Ngân hàng đặt mục tiêu TTS tăng trưởng từ 8% – 10%, dư nợ tín dụng tăng theo hạn mức NHNN phê duyệt, nguồn vốn huy động tăng trưởng tương ứng và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 1,8%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Xu hướng ngắn hạn của CTG vẫn là tích lũy đi ngang. NĐT đang nắm giữ có thể duy trì vị thế nhưng theo dõi sát vùng hỗ trợ 38.000–38.500, nếu giữ vững được và thanh khoản cạn kiệt sẽ là vùng cân nhắc tích lũy thêm. Trường hợp break lên trên 39.500 với thanh khoản lớn sẽ xác nhận khả năng trở lại xu hướng tăng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	70.353	81.539	20.330
LNTT (tỷ đ)	24.990	31.764	6.823
LNST (tỷ đ)	20.045	25.483	5.499
Nợ/VCSH (%)	294	323	0
ROE (%)	14,78	18,60	18,26
ROA (%)	1,04	1,15	1,14
EPS (VNĐ)	3.200	4.720	4.806
P/E (lần)	8,5	8,0	8,02
P/B (lần)	1,16	1,38	1,35

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	48,18	NEUTRAL
MACD (12,26)	0,02	BUY
ADX (14)	14,71	SELL
SMA5	38.460	BUY
SMA20	38.920	SELL
SMA50	38.650	SELL
SMA100	39.350	SELL
SMA200	37.430	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			11,40%
2	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			4,96%
3	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			0,96%
4	CTG	Mua	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			0,13%
5	VCB	Mua	55,8-56,8	4/6/2025	56,8	62,9	54			-0,88%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
2	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
3	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
4	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
5	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
6	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
7	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
8	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
9	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
10	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
11	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
12	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
13	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%
14	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	30,3	14,34%
15	MWG	Cắt lỗ	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3	2/6/2025	61,3	-4,67%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍❤️2

Khuyến nghị 10/1/2024

NHCP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MHC	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Có thể DCA về 61-62	
Chốt lời 1:(50%)	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 2:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 3:(50%)	Năm giờ	
MHC	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-34%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room